

People's Committee
Nghia Binh province
So 73/QD-UB

Socialist Republic of Vietnam
Independence Liberty Happiness

Nghia binh October 20, 1981

People's Committee of Nghia Binh province

Based on article 124 Chapter IV of the Constitution of the Socialist Republic of Vietnam specifying competences and duties of various People's committees.

Based on Instruction No 316/TTg dated 08/22/77, Circular No 220/TTg dated 4/14/78 and Circular No 342/TTg dated June 24, 1978 of the Prime Minister concerning release, extension of concentrated education for false soldiers, military officers, false government employees, reactionary parties members of the former regime.

Based on Decision No 123/CP dated 07/08/66 of the Council of ministers concerning prohibition elements dangerous for security residing at important areas of political, economic and defensive concern.

Examining the suggestion of the Chief of Public security service of Nghia binh.

DECISION

Article I : Released from reforming camp from 11/20/81 the defendant
Full name : PHAM DINH NINH Born in 1948
Original residence : Nhon hung, An nhon, Nghia binh
Present residence : 419 Tran hung dao, Qui Nhon town
Guilty of : False lieutenant
Arrested on 08/31/78 form TTCT
Residence when returning home : Nhon hung, An nhon, Nghia binh
Probation period --- month.

Article III : The defendant PHAM DINH NINH is prohibited of residing at Quy nhon town, according to Decision No 123/CP dated 7/8/66 of the Council of Ministers. Within 20 days, counting from the date of releasing, PHAM DINH NINH must finish the matter of moving wife, children and other home members to his new residence for living.

Article III : The Chief of Cabinet of the province People's committee, the Chief of Nghia binh Public security service, the Chairman of the People's committee of Quy nhon town, An nhon district, and the above-mentioned defendant are charged each as to that which concerns him with the execution of this decision.

Destination : For Nghia binh Province People's committee

- As shown in Article 3. Deputy Chairman (Signed) NGUYEN MANH TRINH

- Records VP-UB

True copy certified

Nghia binh Nov 05, 1981 For Nghia binh province People's committee

For Chairman, For Chief of Cabinet

Deputy (signed) TRAN HUU CHI (and seal)

True copy certified

For Quinhon town People's committee For Chief of Cabinet, deputy, Signed and sealed Sign/illegible

I, TUYET T. NGUYEN, hereby certify that I am competent to translate from Vietnamese into English and that the above is an accurate translation of the original document hereto attached.

S/ T. Thuy
Int'l Immigration Services P. 213/687.0706
112 N. San Pedro St #211 Los Angeles Ca 90012

On JAN 22 1985, before me, the undersigned, a Notary Public in and for said County and State, personally appeared TUYET T. NGUYEN known to me to be the person whose name is subscribed to the within instrument and acknowledged that she executed the same.



Ba Dinh Luong
Notary Public - California

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHĨA BÌNH
Số 73 / QĐ-UB .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc .
Nghĩa bình, ngày 20 tháng 10 năm 1981.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

Căn cứ vào điều 124 chương IV của Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của Ủy ban Nhân dân các cấp .

Căn cứ vào chỉ thị số 316/TTg ngày 22/8/1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14/4/1978 và Thông tư số 342/TTg ngày 24/6/1978, của Thủ Tướng Chính phủ về xét tha gia hạn tập trung giáo dục cải tạo những binh lính, Sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền, đang phải phản động của chế độ cũ.

Căn cứ vào quyết định số 123/CP ngày 8/7/1966 của Hội đồng chính phủ về việc cấm những phần tử cổ thế gây nguy hại cho trật tự an ninh cư trú ở những khu vực quan trọng, xung yếu về chính trị, kinh tế và quốc phòng.

Xét đề nghị của ông Trưởng Ty Công an Nghĩa bình .

QUYẾT - ĐỊNH

Điều I : Tha ra khỏi trại cải tạo kể từ ngày 20 tháng 11 năm 1981 cho bị can.

Họ và tên: **PHẠM ĐÌNH NINH** Sinh năm 1948 .

Quê quán : Nhơn Hưng, An Nhơn, Nghĩa Bình .

Trú quán : 419 Trần Hưng Đạo, Thị Xã Quy Nhơn .

Can tội : Trung úy ngụy .

Bị bắt ngày 31 tháng 8 năm 1978 hình thức TTCT .

Chỗ ở khi trở về: Nhơn Hưng, An Nhơn, Nghĩa Bình .

Phải chịu sự quản chế tại địa phương thời hạn 1 tháng.

Điều II: Bị can **PHẠM ĐÌNH NINH** thuộc diện cấm cư trú ở Thị xã Quy Nhơn, theo quyết định số 123/CP ngày 8/7/1966 của Hội đồng Chính phủ, trong thời hạn: 20 ngày kể từ ngày được tha bị can: Phạm Đình Ninh, phải hoàn thành xong việc di chuyển chỗ ở cho vợ, con và những nhân khẩu ăn theo trong gia đình đến chỗ ở mới của mình để ở và làm ăn sinh sống .

Điều III: Ông chánh văn phòng Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Ông Trưởng Ty Công An Nghĩa Bình, Ông Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân Thị Xã Quy Nhơn, Huyện An-Nhơn, và bị can có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

NƠI NHẬN :

- Như điều 3 .

- Lưu VP-UB .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

P. Chủ tịch .

Đã ký: NGUYỄN MẠNH TRINH .

SAO Y BẢN CHÍNH .

Nghĩa bình ngày 5 tháng 11 năm 1981

TM. UBND TỈNH NGHĨA BÌNH .

TL. CHỦ TỊCH .

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG.

Phó Văn Phòng

Đã Ký: TRẦN HỮU CHÍ . (và đóng

SAO Y BẢN CHÍNH

24 tháng 12 năm 1981

TH. UBND TH. X. QUY NHƠN

CHÁNH VĂN PHÒNG

Đã ký: TRẦN HỮU CHÍ



NGUYỄN MẠNH TRINH

GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNISTS

Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam

P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 • TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # NONE
VEWL. # NONE
H171: Y N ☒

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): PHAM DINH NINH
(Họ và tên theo thủ tục Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 5/26/48 Place of Birth: AN NHON, QUINHON, VIETNAM
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit: 2nd LT, 222 ARTILLERY BATTALION, 22nd DIVISION
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giám giữ)

1. Date & Place of Arrest: 5-1-75 PHUKHANH PROVINCE (2) 8-31-78 NGHIA BINH PROVINCE
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: (1) CAMP B ZONE V PHUKHANH PROVINCE
(Tên địa điểm các trại giam) (2) NGHIA BINH PROVINCE CAMP
3. Date of release or still in camps: 11-20-81
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: MARRIED
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: BUI THI KIM LOAN (SPOUSE)
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

D.O.B 4-10-1954

3. Address of family: 491 TRAN HUNG DAO, QUINHON, VIETNAM
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: SON V. TRAN Occupation: SR. TEST TECH
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: LAWDALE, CA 90260
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: FRIEND
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☒
(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: 10-4-1989
(Ngày, tháng, năm)

Son Viet Tran
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

HỒ CHÍ MINH CITY

To : THE DIRECTOR OF O.D.P OFFICE
131 Soi Tiansiang, South Sathorn Road Bangkok 10.120
- THAILAND -

Subject : Request for immigration to The United States of America under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : PHAM DINH MINH
Date and place of birth : 1948 - Nhon Nung village, An Nhon district, Nghia Binh province.
Nationality : Vietnam
Sex : Male
Family status : Married : 01 wife
Home address : 12 Lot I Cư xá Phú Lâm C Quận Bình Chánh
HỒ CHÍ MINH CITY - VIETNAM
Education : Baccalaureate
Before April 30, 1975 : Officer of Republic Of Vietnam Armed Forces
Rank : First Lieutenant
Duty : Political War Officer (Polwar Officer)
Unit : 222 Artillery Battalion - 22nd Infantry Division
Reference : Service Number : 68/145.872 -ON

After April 30, 1975 :

- Term I of Reeducated in Detention : General Camp V- Military Zone V- Phukhanh Province.

From : May, 1 -1975 Released from : Aug. 26-1976

- Term II of Reeducated in Detention : Nghia Binh Province Camp

From : Aug. 31-1978 Released from : Nov. 20-1981

on the

Due to the difficulty of my situation and base/authority of your organization and the spirit of humanitarian act, wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam under that, and my family maybe authorized to leave VN under your arrangement and protection under the O.D.P to immigrate to the U.S.A for the purpose of seeking a new life.

Following is my relative to be evacuated with me to the U.S.A:

FULL NAME	Date of Birth	Sex	Relation	Address
BUI THI KIM LOAN	1954	Female	Wife	12 Lot I Cư xá Phú Lâm C, Quận Bình Chánh, HOCHIMINH City VIETNAM -

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P. APPLICATED

Date

A- Basis Identification :

Name : PHAM DINH MINH Other name : (No)
 Date / Place of Birth : 1948- NHON HUNG village - AN NHON district -
 NGHIA BINH province,
 Residence address : 12 Lot I Cư xá Phú Lâm C, Quận Bình Chánh,
 HO CHI MINH City - VIETNAM -
 Current Occupation : Carpenter (but JOBLESS now)

B- Relative to accompany US :

 : FULL NAME : Date of birth : Place : Marital : Relationship
 : : : of birth : status :

 : BUI THI KIM LOAN : Apr.10.1954 : MAI DUONG townships Married: Wife
 : : : MAI HUNG PROVINCE : :

C- Relatives outside VIETNAM :

1.- Closed relative in the U.S.A :
 a- Name : TRAN VIET SON
 b- Relationship : Closest friend
 c- Address : - LAWDALE, CA. 90260- USA
 2.- Closed relative in other foreign countries : (No)

D- Complete Family Listing (Living / Dead) :

1. Father : PHAM VAN THU
 2. Mother : NGUYEN THI THU
 3. Spouse : BUI THI KIM LOAN
 4. Former spouse : (No)
 5. Children : (No)
 6. Siblings :
 * Younger sister : - PHAM THI NGOC HUE
 - PHAM THI NGOC TUYET
 - PHAM THI NGOC SUONG

E- Employment by US Government Agency - Other US Organization of you or your spouse :

F- Service with G.V.N or R.V.N.A.F by you or your spouse :

1. Name of person serving : PHAM DINH MINH
 (Service number : 68/145872)
 2. Date : From : March, 8.1969 To : March, 31.1975
 3. Last Rank : 1st Lieutenant
 4. Military Unit : 222nd Artillery Battalion - 22nd Infantry Division
 5. Name of Last Commander Officer : Major NGUYEN BA HANG
 6. Reason for leaving : (Surrender to the Socialist Republic of Vietnam.)
 The fall of Saigon Government
 G- Training outside VN of you or your spouse : (No)

I- Any additional remark :

1. Former stage before April, 30, 1975 :

- Mar. 8, 1969 - Nov. 29, 1969 : Cadet of THỦ ĐỨC INFANTRY SCHOOL -
A.P.O 4,100
- Dec. 1969 - May 1970 : Warrant officer - Trainee of DUC MY
Artillery School A.P.O 4,883
- June 1970 - May 1971 : Warrant Officer - Artillery Forward
Officer 222nd Artillery Battalion
A.P.O 4,944
- June 1971 - May 1973 : Second Lieutenant - Artillery Liaison
Officer 222nd Artillery Battalion
A.P.O 4,944
- June 1973 - Oct. 1974 : First Lieutenant - Artillery Liaison
Officer 222nd Artillery Battalion
A.P.O 4,944
- Nov. 1974 - Mar. 1975 : First Lieutenant - Political War Officer
222nd Artillery Battalion A.P.O 4,944

2. Awards (References lost now) :

- 02 SILVER MEDAL (From 41st Regiment - 22nd Division)
- 01 BRSS MEDAL (From 22nd Division)
- 02 COMMEND (From 222nd Artillery Battalion)

Signature,

Date : DEC 20, 1984.

Pham Dinh Ninh

PHAM DINH NINH.

J- Enclosed :

- 01 copy of Marriage Certificate.
- 01 copy of my birthday certificate. (with photo attached)
- 01 copy of my wife's birthday certificate (with photo attached)
- 01 copy of Released Certificate (105-QD-date: Aug. 26, 1976)
- 01 copy of Released Certificate (73-QD-UB date: Nov. 5, 1981)

English Translation Of Vietnamese Language

Socialist Republic of Vietnam

Unit
General Camp B
No 105 QD

RELEASE SLIP

Full name PHAM DINH NINH
Secret name None
Date of birth May 26, 1948
Original residence Nhon Hung village, An nhon
District, Binh dinh
Present address 491 Tran hung Dao, Trung kiet Ward,
Quy nhon, Nghia Binh
Date of joining the army March 08, 1969
Unit Battalion 222 Division 22 Army
Service No 68/145872 Rank Lieutenant
Function Political warfare officer
Educated from 08/14/75 to 08/28/76
at General Camp 5, Military zone 5
Now allowed back home to make his living according
to Decision No 105QD dated August 19, 1976 of
Politic Depatment of Military zone 5
The local People's Committee is suggested to
educate and consider his civil rights following
regulations of the government.

August 26, 1976

Chief of Unit,

Signed and sealed LE THANH CUONG

I, TUYET T. NGUYEN, hereby certify that I am competent to trans-
late from Vietnamese into English and that the above is an
accurate translation of the original document hereto attached.

S/ T. Th Nguyen
Int'l Immigration Services P. 213/687.0706
112 N. San Pedro St #211 Los Angeles Ca 90012



On JAN 22 1985, before me, the under-
signed, a Notary Public in and for said County
and State, personally appeared TUYET T. NGUYEN
known to me to be the person whose name is
suscribed to the within instrument and
acknowledged that she executed the same.

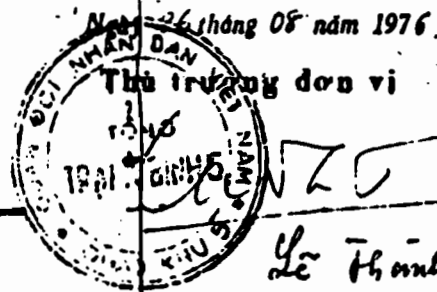
Ba Dinh Luong
Notary Public - California

ĐƠN VỊ
TỔNG TRẠI 5
SỐ 105 QĐ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY PHÓNG THÍCH

Họ và tên PHẠM ĐÌNH NINH.
Bi danh Không.
Ngày tháng năm sinh 26 - 03 - 1943.
Nguyên quán xã Nhôn Lương Huyện An Ninh,
Bình Định.
Trú quán hiện nay Số 494, Trại Hạng Đao
phường Trưng Kiết Quy Nhơn Nghĩa Bình.
Ngày đi lính 08 - 3 - 1969.
Đơn vị Tiểu Đồn 222, pháo Binh, Sư đoàn 22 Bộ Binh.
Số lính 65/143 872. cấp bậc TRUNG ÚY.
Chức vụ Sĩ Quan chiến Tranh, chính trị.
Đã qua giáo dục từ ngày 14 tháng 08 năm 1975 đến
ngày 28 tháng 08 năm 1976 ở
TỔNG TRẠI 5 QUÂN KHU 5
Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn theo
quyết định số 105 QĐ ngày 19 tháng 08 năm 1976
của Cục chính TRỊ QUÂN KHU 5.
Đề nghị Ủy ban nhân dân địa phương tiếp tục giáo dục
và xét quyền công dân theo quy định chung của nhà nước.



CHỨNG THƯ THAY GIẤY

SAH.1 SANH

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn ngày hai mươi ba tháng một (23 / 1 / 1974) giờ.

Số : 8.011

TRƯỚC MẶT CHÚNG TÔI :

NGUYỄN LUY Quận-Trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa-án Hòa-giải Quận TUY PHUOC
NGUYỄN NGOC TUNG Lục-sự ngồi giúp việc.

CÓ ĐẾN KHAI :

1) Bùi-thị-Vân 51 tuổi, thẻ kiểm tra số 288013.797
cấp tại CHOLON ngày 15.7.1955
hiện trú tại KHU IV QUINHON
2) Đặng-phước-Quang 54 tuổi, thẻ kiểm tra số 25400825
cấp tại QUINHON ngày 14.11.1956
hiện trú tại KHU IV QUINHON
3) Lê-thị-Hay 22 tuổi, thẻ kiểm tra số 26B.1630
cấp tại PHU CAI ngày 25.12.1957
hiện trú tại KHU IV QUINHON

Những người chứng nói trên sau khi thề nói tất cả sự thật và chỉ có sự thật đã khai là chứng nhận biết rõ :

BUI - THI KIM - LOAN, VIET - NAM,
Sanh ngày MUOI tháng TU năm MUOI NGAN CHIN TRAI NAM MUOI BON (10.04.1954)
tại Hải-dương, Học-sinh, con Ông BUI - VAN - BA 42 tuổi, VIET NAM,
buôn bán, chánh quán Hải-dương, trú quán SAIGON và bà ĐO - THI - THIEN,
32 tuổi, VIET NAM, buôn bán, sanh quán Phước-diên, Hải-dương (trú quán KHU
IV QUINHON). Hiện trú tại KHU IV QUINHON, BINH DINH.

//

Mấy người chứng này quả quyết rằng BÀ ĐO THI THIEN
không thể xuất nập giấy khai SANH được vì lúc biến cố chiến tranh giao thông gián đoạn
sở bộ Hộ-tịch chánh quán bị phá hủy, bản chính bị thất lạc.

Mấy người chứng đã nhận thực những lời khai ở trên nên chúng tôi chiếu các điều
47 và 48 Việt-nam Hộ - luật lập tờ chứng thư này thay thế giấy khai SANH
cấp cho tên BUI Thi Kim Loan để nập hồ-sơ

Những người chứng sau khi đọc bản văn này đã ký tên cùng chúng tôi và Lục-sự.

NGƯỜI KHAI Ký tên <u>ĐO THI THIEN</u>	CÁC NHÂN CHỨNG Đã ký tên <u>Bùi-thị-Vân</u> <u>Đặng-phước-Quang</u> <u>Lê-thị-Hay</u>	LỤC-SỰ Ký tên <u>NGUYỄN NGOC TUNG</u> <u>NGUYỄN LUY</u>	THẨM PHÁN Ký tên và đóng dấu <u>TUY PHUOC</u>
---	--	---	--

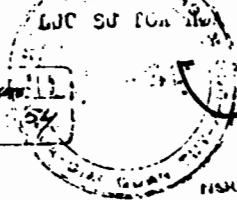
Lục sao y chánh bản lưu trữ tại phòng

Lục-sự Tòa-án Hòa-giải Quận TUY PHUOC

TUY PHUOC ngày 13 / 5 / 1974

LỤC SỰ TÒA ÁN HÒA GIẢI TUY PHUOC

Bùi - Thị - Kim - Loan 11
10 - 04



Chứng Thư Thay Giấy

Năm một ngàn chín trăm năm mươi chín
tháng chín (4.9.1959) tại Thủ Đức

Số 1049

Trước mặt chúng tôi:

Nguyễn-Lực
Quận trưởng kiêm Thẩm-phán Tòa án Hòa-giải quận Thủ-phước
Thư-ký Hành-chánh kiêm Lục-sự ngồi giúp việc.

Có đến khai:



- 1) Nguyễn-văn-Lý 25 tuổi, thẻ kiểm-tra số 34A 1020
cấp tại Quận An-nhon.
ngày 13.8.1959 hiện trú tại Khu phố IV thị-xã Quinhon
- 2) Nguyễn-Lực 25 tuổi, thẻ kiểm-tra số 34A 05.776
cấp tại thị-xã Quinhon
ngày 7.7.1959 hiện trú tại Khu phố IV thị-xã Quinhon
- 3) Lê-Văn-Tuấn 25 tuổi, thẻ kiểm-tra số 15A 0393
cấp tại Quận An-nhon
ngày 13.10.1959 hiện trú tại Khu phố IV thị-xã Quinhon

Những người chứng nói trên, sau khi thẻ nói tới cả sự thật và chỉ có sự thật, đã cùng chúng nhận biết rõ.

Họ-tên: Lê-Văn-Tuấn, con trai, quốc-tịch Việt-Nam, sinh ngày 26-5-1948, sinh tại xã Nhơn-hung, quận An-nhon, tỉnh Bình-định, hiện trú tại nhà số 239 đường Lê-Văn-Tuấn, thị-xã Quinhon, 15 tuổi, quốc-tịch Việt-Nam, 40 tuổi, quốc-tịch Việt-Nam, nghề buôn bán, và Lê-Văn-Tuấn, 26 tuổi, quốc-tịch Việt-Nam, đồng thời là chủ nhân-nhưng, quận An-nhon tỉnh Bình-định và đồng trú quán tại số nhà 239 đường Lê-Văn-Tuấn, thị-xã Quinhon.

Hà Nguyễn-thị-Thu là vợ chính thức bậc nhất của Ông Lê-Văn-Tuấn.

Mấy người chứng này quả quyết rằng Ông Lê-Văn-Tuấn không thể xuất nộp giấy khai sinh được, vì là biến cố chiến-tranh, giao-thông gián đoạn, số Hộ-tích chánh quán bị phá hủy bản chánh bị thất lạc. Những người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên, nên chúng tôi chiếu các điều 47 và 48 Việt-Nam Hộ-luật lập tờ Chứng thư thay giấy khai sinh cho Ông Lê-Văn-Tuấn để nộp hồ sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này đã ký cùng chúng tôi và Lục-sự

Người khai,	Những người chứng,	Lục-sự,	Thẩm phán
Hà Nguyễn-thị-Thu	Nguyễn-văn-Lý	Nguyễn-ngọc-Tuấn	Nguyễn-Lực
	Lê-Văn-Tuấn		
		Lục-sự theo bản chính tại Tòa	
		Thủ-phước, ngày tháng 9-1958	
		Lục-sự,	

(Handwritten signature)

Thị xã (Huyện) Qui Nhơn

Khu phố (Xã) Trần Hưng Đạo

Số 116 /HT

TỜ KHAI NÔN THỦ

Họ và tên người chồng :	PHẠM DINH NINH		
Nghề nghiệp :	Thợ mộc	Dân tộc :	Khmer
Sinh ngày :	16	tháng :	05 năm : 1946
Nơi sinh :	Xã Nhơn Hưng - Huyện An Nhơn - Tỉnh Bình Định		
Trú quán :	491 Trần Hưng Đạo - Phường Lê Trung Kiên - Quận 1 - TP. HCM		
Họ và tên cha người chồng :	Phạm Văn Tài	tuổi :	58
Nhề nghiệp :	HST Túc		
Chánh quán :	Xã Nhơn Hưng - Huyện An Nhơn - Tỉnh Bình Định		
Trú quán :	491 Trần Hưng Đạo - Phường Lê Trung Kiên - Quận 1 - TP. HCM		
Họ tên mẹ người chồng :	Nguyễn Thị Chè	tuổi :	54
Nghề nghiệp :	Nội trợ		
Chánh quán :	Xã Nhơn Hưng - Huyện An Nhơn - Tỉnh Bình Định		
Trú quán :	491 Trần Hưng Đạo - Phường Lê Trung Kiên - Quận 1 - TP. HCM		
Tên họ người vợ :	BUI THI KIM LOAN		
Nghề nghiệp :	giáo viên	Dân tộc :	Khmer
Sinh ngày :	10	tháng :	04 năm : 1954
Chánh quán :	Thị xã Hải Dương - Tỉnh Hải Hưng		
Trú quán :	77/6 M. Xuân Trường - Phường Tân Hưng - Quận 1 - TP. HCM		
Họ tên cha người vợ :	Bùi Văn Bui	tuổi :	55
Nghề nghiệp :			
Chánh quán :			
Trú quán :			
Họ tên mẹ người vợ :	Đỗ Thị Chè	tuổi :	62
Nghề nghiệp :	Đảm nhiệm		
Chánh quán :	Thị xã Hải Dương - Tỉnh Hải Hưng		
Trú quán :	77/6 M. Xuân Trường - Phường Tân Hưng - Quận 1 - TP. HCM		
Ngày và nơi kết hôn :	03 - 02 - 1971		
	Thị xã Qui Nhơn - Tỉnh Bình Định		

Làm tại Qui Nhơn, ngày 01 tháng 01 năm 1971

Hộ lại,

Người Khai.

Chồng Ninh

Vợ Loan

Cho Liều Tham Thư

Mẹ chồng Thư Nguyễn Thị Thư

Mẹ vợ Thư Đỗ Thị Thư

Ninh
phạm dinh ninh

Loan
phạm thi kim loan

Liều
phạm liều

Thư
nguyễn thị thư

Thư
đỗ thị thư

Thư
đỗ thị thư

Los Angeles 10.5.59

Kính Bà.

Tôi xin gửi đến Bà 1 hồ sơ lý
lịch của 1 người bạn tôi là Lưu từ
Cai tá của kinh quyền HÀ NỘI.

Mong Bà giúp đỡ cho anh ấy
được ghi tên vào danh sách đi định
đình cư tại Hoa Kỳ.

Thân thiết đề tạ.

Kính

Tạ